TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/KDTM-ST
Ngày 28/7/2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cư
Bà Phạm Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2017/TLST-KDTM ngày 17/5/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST-KDTM ngày 27/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2017/QĐST-KDTM ngày 13/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H
Địa chỉ: Số A, khu phố B1, phường B2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đỗ Hoài B - Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1987
Địa chỉ: tổ C1, C2 khu phố C3, đường C4, phường C4, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
(Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2017) (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH gốm sứ M
Địa chỉ: Đường số D1, khu công nghiệp D2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H (gọi tắt là bên bán) và Công ty TNHH gốm sứ M (gọi tắt là bên mua) có quan hệ mua bán hàng hóa. Từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2014 bên bán đã nhiều lần cung cấp hàng hóa là giấy tổ ong làm bao bì cho bên mua theo hợp đồng nguyên tắc đã ký kết và các đơn hàng cụ thể. Sau khi giao hàng bên bán cũng đã xuất hóa đơn cho bên mua. Căn cứ vào đơn hàng, hàng hóa đã giao và hóa đơn giá trị gia tăng thì tổng giá trị hàng hóa là

206.461.640 đồng, phương thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận hàng và hóa đơn. Bên bán đã thực hiện việc giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên mua.

Chứng từ mà bên bán xuất trình là 09 hóa đơn tài chính gồm: Hóa đơn số 0000183 ngày 20/3/2014, hóa đơn số 0000184 ngày 26/3/2014, hóa đơn số 0000186 ngày 31/3/2014, hóa đơn số 0000200 ngày 19/4/2014, hóa đơn số 0000209 ngày 06/5/2014, hóa đơn số 0000219 ngày 23/5/2014, hóa đơn số 0000246 ngày 27/6/2014, hóa đơn số 0000252 ngày 04/7/2014 và hóa đơn số 0000262 ngày 18/7/2014. Ngoài ra bên bán còn cung cấp văn bản xin gia hạn thanh toán nợ của bên mua do Giám đốc L ký ngày 27/10/2014 và thư yêu cầu thanh toán nợ ngày 30/11/2016.

Tuy nhiên bên mua không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Mặc dù bên bán liên tục đôn đốc nhắc nhở trả nợ, nhưng bên mua không thực hiện là vi phạm thỏa thuận về việc thanh toán.

Nay bên bán khởi kiện yêu cầu bên mua phải thanh toán 206.461.640 đồng tiền mua hàng và tiền tính lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1%/tháng tính từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2016 là 47.486.177 đồng.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến hay nộp chứng cứ đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành:

Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H (bên bán) và Công ty TNHH gốm sứ M (bên mua) là quan hệ kinh doanh thương mại về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"; Bị đơn có trụ sở tại huyện Tân Thành nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn – Công ty TNHH gốm sứ M, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ kiện: Từ tháng 3/2014 đến tháng 7/2014 bên bán đã nhiều lần cung cấp hàng hóa là giấy tổ ong cho bên mua. Các bên thỏa thuận về việc chất lượng hàng hóa, thời gian địa điểm phương thức giao hàng, thanh toán và đã cùng nhau thực hiện các thỏa thuận trên. Bên bán đã thực hiện việc giao hàng đầy đủ, xuất hóa đơn giao cho bên mua và đối chiếu công nợ, bên mua cũng không có khiếu nại gì khi nhận hàng hóa từ bên bán giao.

Theo sự xác nhận và xin gia hạn thanh toán của bên mua do Giám đốc L ký ngày 27/10/2014 thì thấy: Bên bán đã đã xuất 09 hóa đơn với tổng số tiền 206.461.640 đồng, trong đó hóa đơn cuối cùng là ngày 18/7/2014; bản đối chiếu công nợ phải thu ngày 31/12/2016 của bên bán thì đã xác định được bên mua còn nợ bên bán số tiền trên. Nay bên bán yêu cầu bên mua phải thanh toán số tiền trên là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán tính đến tháng 12/2016 (lãi suất được tính theo từng hóa đơn tổng cộng là 47.486.177 đồng). Đối với yêu cầu tính lãi xét thấy: về cách tính lãi, thời gian bắt đầu tính lãi, số ngày tính lãi với lãi suất 1%/tháng là phù hợp với quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bên bán.

Đối với bên mua Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa cung cấp đối chiếu nợ nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bên mua phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (253.947.817 đồng x 5% = 12.697.000 đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật thương mại.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H và Công ty TNHH gốm sứ M về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty TNHH gốm sứ M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H 206.461.640 đồng tiền hàng và 47.486.177 đồng tiền lãi chậm thanh toán. Tổng cộng 253.947.817 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền hàng thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH gốm sứ M phải nộp 12.697.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại H 6.348.000 đồng (Sau triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003827 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh